TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NINH HẢI** **TỈNH NINH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 51/2024/QĐST-HNGĐ	*Ninh Hải, ngày 04 tháng 5 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 127/2024/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2024 giữa:

- ***Nguyên đơn***: Bà La Thị T – sinh năm:1991.

Địa chỉ: Khu phố K, thị trấn K1, huyện Ni, tỉnh Ninh Thuận.

- ***Bị đơn:*** Ông Đỗ Thành K2 – sinh năm: 1990.

Địa chỉ: Khu phố K, thị trấn K1, huyện N, tỉnh Ninh Thuận

- Căn cứ vào điều 212 và điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 4 năm 2024.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 4 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà La Thị T và ông Đỗ Thành K2.
2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Bà La Thị T có quyền và nghĩa vụ trực tiếp nuôi con chung là Đỗ Ngọc Minh Đ, sinh ngày 03/11/2017. Ông Đỗ Thành K2 không phải cấp dưỡng nuôi con chung do bà T không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Tài sản và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Bà La Thị T phải chịu 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi ngàn đồng)* án phí Dân sự sơ thẩm (về ly hôn) theo thỏa thuận nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* theo Biên lai thu số 0002393 ngày 19/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ninh Hải. Bà T được hoàn lại 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi ngàn đồng).*

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Ninh Hải;
- Chi cục THADS Huyện;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu./.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Huế